

SỞ NỘI VỤ TỈNH TUYÊN QUANG

**HỎI - ĐÁP
PHÁP LUẬT VỀ THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG**

Năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 gồm 8 chương, 96 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 (sau đây viết tắt là Luật số 06/2022/QH15).

Tiếp tục triển khai thi hành Luật số 06/2022/QH15 khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP) gồm 09 chương, 61 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025¹; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2025/TT-BNV) gồm 12 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2025.

¹ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ Luật số 06/2022/QH15, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Thông tư số 15/2025/TT-BNV, ngày 12 tháng 12 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND), nhằm kịp thời tổ chức thi hành các quy định mới của pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Để kịp thời tuyên truyền quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, ban hành tại Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND, Thông tư số 15/2025/TT-BNV, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP), gắn với tiếp tục tuyên truyền các quy định Luật số 06/2022/QH15, Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang biên soạn cuốn tài liệu Hỏi đáp pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Xin trân trọng giới thiệu!

SỞ NỘI VỤ TỈNH TUYÊN QUANG

1. Hỏi: Theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thì “Thi đua”, “Danh hiệu thi đua”, “Các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước” được hiểu như thế nào?

Đáp:

Khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật số 06/2022/QH15 quy định:

Thi đua là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua.

**/ Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:*

Các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước gồm: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Hỏi: Theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thì “Khen thưởng”, “Danh hiệu vinh dự nhà nước”, “Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước” được hiểu như thế nào?

Đáp:

**/ Khoản 3 Điều 3 Luật số 06/2022/QH15 quy định:* Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**/ Khoản 2 Điều 59 Luật số 06/2022/QH15 quy định:*

Danh hiệu vinh dự nhà nước gồm:

- a) “Tinh anh hùng”, “Thành phố anh hùng”.
- b) “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.
- c) “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.
- d) “Anh hùng Lao động”.
- đ) “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.
- e) “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.
- g) “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.
- h) “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

**/ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:*

Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

3. Hỏi: “Sáng kiến” được hiểu như thế nào? Pháp luật về thi đua, khen thưởng quy định như thế nào về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng?

Đáp:

**/ Khoản 3 Điều 3 Luật số 06/2022/QH15 quy định:*

Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

**/ Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV quy định về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như sau:*

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về sáng kiến.

2. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

3. Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ.

Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu.

Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình

khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền căn cứ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cho cá nhân. Sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh thì xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; Sáng kiến hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

5. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của

sáng kiến hoặc hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của công trình khoa học và công nghệ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

4. Hỏi: Theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thì “Thành tích đột xuất”, “Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất” được hiểu như thế nào?

Đáp:

Khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở trong nước hoặc khu vực, thế giới.

5. Hỏi: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 5 Luật số 06/2022/QH15 quy định nguyên tắc thi đua, khen thưởng như sau:

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

6. Hỏi: Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua được thực hiện như thế nào; thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua ở từng cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị?

Đáp:

**/ Điều 16 Luật số 06/2022/QH15 quy định như sau:*

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

a) Thi đua thường xuyên.

b) Thi đua theo chuyên đề.

2. Phạm vi tổ chức thi đua, gồm:

a) Toàn quốc.

b) Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

c) Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**/ Điều 8 Luật số 06/2022/QH15 quy định như sau:*

1. Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn quốc.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu ban, ngành phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi ngành và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Hỏi: Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện như thế nào?

Đáp:

Điều 17 Luật số 06/2022/QH15 quy định nội dung tổ chức phong trào thi đua như sau:

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.

3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.

4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

8. Hỏi: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện như thế nào?

Đáp:

Điều 13 Luật số 06/2022/QH15 quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng như sau:

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của

mình, thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

a) Tuyên truyền, vận động, động viên các đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức các phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Cơ quan báo chí có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, góp phần cổ vũ, khích lệ phong trào thi đua. Công tác tuyên truyền phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tham mưu phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm

định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;

d) Tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

9. Hỏi: Luật số 06/2022/QH15 nghiêm cấm những hành vi nào?

Đáp:

Điều 15 Luật quy định về hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng như sau:

1. Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

2. Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.

4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.

5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

6. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

10. Hỏi: Pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành không quy định tỷ lệ % khen thưởng và tỷ lệ % tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên

tiên”. Vậy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường có thể căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để quy định tỷ lệ % khen thưởng và tỷ lệ % “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” không?

Đáp:

Một trong các nguyên tắc của khen thưởng được quy định trong Luật số 06/2022/QH15 là: “Thành tích đến đâu khen thưởng đến đó” (điểm c khoản 2 Điều 5 Luật số 06/2022/QH15).

Do vậy, không có căn cứ để quy định tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ Cờ thi đua Chính phủ do có tiêu chuẩn tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu).

Khoản 1 Điều 13 Luật số 06/2022/QH15 quy định “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, để công tác thi đua, khen thưởng được thực chất, khen thưởng đúng người, đúng việc thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường phải tổ chức xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo các nguyên tắc được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, trong đó có nguyên tắc “Chính xác, công khai, minh bạch,

công bằng, kịp thời” (điểm a khoản 2 Điều 5 Luật số 06/2022/QH15).

11. Hỏi: Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành

tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian các cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

12. Hỏi: Tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định “Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng”.

Như vậy, có thể hiểu là trong cùng một thời điểm, một đối tượng được nhận nhiều danh hiệu thi đua thì được nhận mức tiền thưởng danh hiệu cao nhất không?

Đáp:

Tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định “Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng”.

Theo quy định nêu trên, trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

Ví dụ: Trong một năm, cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (thời gian đạt được 01 năm) và được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh (thời gian liên tục đạt được Chiến sĩ thi đua cơ sở 03 năm) thì được nhận tiền thưởng của cả 02 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Chiến sĩ thi đua tỉnh.

13. Hỏi: Thế nào là khen thưởng công trạng, khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào thi đua? Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề có được dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng?

Đáp:

**/ Khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật số 06/2022/QH15 quy định:*

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

**/ Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định 07 nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trong đó tại khoản 3 Điều 4 quy định:*

Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

14. Hỏi: Pháp luật về thi đua, khen thưởng quy định đối với cá nhân, tập thể nào thì chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng?

Đáp:

Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

15. Hỏi: Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập

thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính như thế nào?

Đáp:

Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định

16. Hỏi: Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định có được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng?

Đáp:

Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:

Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

17. Hỏi: Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân, tập thể theo tiêu chí nào để xét khen thưởng?

Đáp:

Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

18. Hỏi: Thế nào là khen thưởng quá trình công hiến? Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Khoản 4 Điều 8 Luật số 06/2022/QH15 quy định:*

Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

**/ Khoản 7 Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:*

Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

19. Hỏi: Theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng thì thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính như thế nào?

Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:

Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính từ thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

20. Hỏi: Theo quy định tại Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND, khi họp xét những danh hiệu “nào thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải tiến hành bỏ phiếu?

Đáp:

Khoản 1 Điều 15 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như sau:

Khi họp xét danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải tiến hành bỏ phiếu.

21. Hỏi: Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15 quy định về danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” như sau:*

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” để tặng cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

**/ Điều 3 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” như sau:*

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ

quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động. Tích cực tham gia các phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn thôn, bản, tổ dân phố và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động;

c) Tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

22. Hỏi: Thời gian điều trị, điều dưỡng đối với cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế có được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”?

Đáp:

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV:

Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

23. Hỏi: Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm và chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian học tập, thì thời gian học tập có được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”?

Đáp:

Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV:

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

24. Hỏi: Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên và trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...), thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng có được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”?

Đáp:

Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

25. Hỏi: Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thực hiện như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV:

Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

26. Hỏi: Cá nhân mới tuyển dụng có được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”?

Đáp:

Theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV:

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Như vậy, theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV, cá nhân tuyển dụng trên 06

tháng thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trong trường hợp được đánh giá xếp loại và đáp ứng tiêu chuẩn quy định). Trường hợp cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng thì không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

27. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” được quy định như thế nào?

Đáp:

Khoản 2 Điều 19 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen thưởng.

28. Hỏi: Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được quy định như thế nào? Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ bao nhiêu % trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị? Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng có phải thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng không?

Đáp:

**/ Điều 23 Luật số 06/2022/QH15 quy định về danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” như sau:*

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

**/ Khoản 1 Điều 15 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định:*

Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng phải được thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng.

29. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được quy định như thế nào?

Đáp:

Khoản Điều 19 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen;

d) Quyết định công nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tính hiệu quả của sáng kiến đã được áp dụng và khả năng nhân rộng ở cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

30. Hỏi: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Khoản 1 Điều 28 Luật số 06/2022/QH15 quy định danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:*

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**/ Điều 6 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” như sau:*

1. Đối tượng:

a) Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc cấp xã quản lý;

b) Phòng, đơn vị thuộc chi cục; phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

d) Khoa, phòng và tương đương thuộc, trực thuộc trường chuyên nghiệp cấp tỉnh quản lý; khoa, phòng và tương đương thuộc các đơn vị thuộc Sở Y tế;

c) Khoa, phòng và tương đương thuộc, trực thuộc trường chuyên nghiệp cấp tỉnh quản lý; khoa, phòng và tương đương thuộc các đơn vị thuộc Sở Y tế;

d) Cơ sở giáo dục, đơn vị trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

đ) Đơn vị thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý;

e) Doanh nghiệp ngoài Nhà nước có từ 10 lao động trở lên; hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã.

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 06/2022/QH15 nêu trên.

31. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” gồm những gì?

Đáp:

Khoản 2 Điều 19 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen thưởng.

32. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 8 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương như sau:

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết tốt trong cơ quan, đơn vị;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

d) Có sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quy định về dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với hộ gia đình:

a) Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương phát động;

b) Có đóng góp, ủng hộ theo các lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

33. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 9 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình, nông dân, người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của cấp xã;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cấp xã;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo trong phạm vi cấp xã; có sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác tại đơn vị thuộc cấp xã quản lý;

đ) Thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân; thường xuyên ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất kinh doanh; có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên;

e) Được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia (trừ những trường hợp đã được khen thưởng cấp tỉnh); Trường hợp cá nhân đạt giải ở nhiều nội dung, thì cá nhân và những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện chỉ được xét khen thưởng một lần cho thành tích cao nhất;

g) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển tổ chức, đơn vị nhân dịp kỷ niệm, chào mừng và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức như: Kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống; Đại hội;

h) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết chi thị, nghị quyết của Đảng, luật, pháp lệnh, nghị định, chương trình theo kế hoạch của cấp xã.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quy định về dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã;

c) Được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện tập thể đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia (trừ những trường hợp đã được khen thưởng cấp tỉnh); Trường hợp tập thể đạt giải ở nhiều nội dung, thì cá nhân và những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện chỉ được xét khen thưởng một lần cho thành tích cao nhất;

d) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 60 triệu đồng trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển tổ chức, đơn vị nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống hoặc Đại hội và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức;

e) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật, pháp lệnh, nghị định, chương trình theo kế hoạch của cấp xã.

3. Đối với hộ gia đình:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã;

b) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên.

4. Đối với nông dân, người lao động:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do các cấp phát động; thường xuyên hỗ trợ, giúp đỡ nông dân, người lao động khác vươn lên làm giàu chính đáng;

b) Trong lao động, sản xuất đạt năng suất vượt trội và thu nhập cao hơn so với mặt bằng tại địa phương, được tuyên dương, nhân rộng trong phạm vi cấp xã.

5. Tập thể, cá nhân ngoài địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của cấp xã.

34. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 10 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã như sau:

Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể tích cực tham gia các phong trào thi đua, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với công nhân, người lao động:

a) Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; nhiệm vụ được giao hằng năm trở lên;

b) Có sáng kiến, giải pháp, thành tích góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Đối với tập thể:

a) Đoàn kết, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; nhiệm vụ, được giao hằng năm trở lên;

b) Có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện các phong trào thi đua do doanh nghiệp, hợp tác xã phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

35. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen được quy định như thế nào?

Đáp:

Khoản 3 Điều 19 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Thủ

trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, gồm:

a) Tờ trình kèm danh sách đề nghị xét tặng Giấy khen của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen.

36. Hỏi: Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen được quy định như thế nào?

Đáp:

Khoản 4 Điều 19 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen như sau:

a) Phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xét, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 15 và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng sau khi kết thúc năm công tác. Đối với hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp sau khi kết thúc năm học. Đối với khen thưởng đột xuất, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi tập thể, cá nhân, hộ gia đình lập được thành tích đột xuất.

b) Phòng, ban, đơn vị, bộ phận được phân công thường trực công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xem xét, quyết định tặng danh hiệu, Giấy khen trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của phòng, ban, đơn vị.

37. Hỏi: Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” được quy định như thế nào? Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ bao nhiêu % trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp? Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng có phải thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng không?

Đáp:

**/ Khoản 1 Điều 22 Luật số 06/2022/QH15 quy định danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:*

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh

hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

**/ Khoản 1 Điều 15 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định:*

Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng phải được thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng.

38. Hỏi: Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” được quy định như thế nào?

**/ Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, gồm:*

1. Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

4. Quyết định công nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả của sáng kiến đã được áp dụng và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

39. Hỏi: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Khoản 1 Điều 27 Luật số 06/2022/QH15 quy định danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:*

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**/ Điều 5 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” như sau:*

1. Đối tượng

- a) Các cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường; các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

b) Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc cấp xã quản lý;

c) Phòng, đơn vị thuộc chi cục; phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

d) Khoa, phòng và tương đương thuộc, trực thuộc trường chuyên nghiệp cấp tỉnh quản lý; khoa, phòng và tương đương thuộc các đơn vị thuộc Sở Y tế;

đ) Cơ sở giáo dục, đơn vị trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

e) Đơn vị thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý;

g) Doanh nghiệp ngoài Nhà nước có từ 10 lao động trở lên; hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 06/2022/QH15.

40. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm những gì?

Khoản 3 Điều 17 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, gồm:

1. Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

2. Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

4. Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề minh chứng thành tích đạt được (nếu có).

41. Hỏi: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15 quy định về danh hiệu cờ thi đua của tỉnh như sau:*

1. Danh hiệu cờ thi đua của tỉnh đề tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của tỉnh đề tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

**/ Điều 4 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” như sau:*

1. Đối tượng:

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hằng năm

Tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định khoản 1 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15; đạt số điểm thi đua cao nhất theo Bảng chấm điểm của cụm, khối thi đua; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua, được cụm, khối thi đua nhất trí đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo chuyên đề

a) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, ban hành đầy đủ các văn bản đề tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền;

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua;

d) Được cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào thi đua bình xét, lựa chọn và đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị.

42. Hỏi: Tập thể được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ bao nhiêu % trở lên tính trên tổng số thành viên cụm, khối thi đua và tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh? Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng, của cụm, khối thi đua có phải thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng không?

Đáp:

Khoản 1 Điều 15 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định:

Tập thể được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên cụm, khối thi đua và tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng, của cụm, khối thi đua phải được thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng.

43. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” gồm những gì?

Đáp:

Khoản 1 Điều 17 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, gồm:

1. Tờ trình của đơn vị cụm trường, khối trường hoặc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

2. Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của cụm, khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

4. Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để minh chứng thành tích đạt được (nếu có).

44. Hỏi: Luật số 06/2022/QH15 quy định tiêu chuẩn xét tặng “Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh như thế nào?

Đáp:

Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 quy định:

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

45. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 7 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề tặng hoặc truy tặng cho:

a) Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15.

b) Công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15.

Công nhân, người lao động có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận mang lại lợi ích có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề.

Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm thường xuyên, ổn định và thu nhập cho người lao động.

c) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

d) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người; cứu tài sản của nhân dân và của Nhà nước có giá trị từ 100 triệu

đồng trở lên, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị tặng Bằng khen.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề tặng cho:

a) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên được cấp có thẩm quyền xác nhận.

b) Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 hoặc tập thể có thành tích tiêu biểu được bình xét, suy tôn trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, e, g, h, i khoản này.

d) Tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 1 hoặc tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm b, e, h, i khoản này.

đ) Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

e) Tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp bằng tiền, hiện vật, tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên đối với tập thể; từ 100 triệu đồng trở lên đối với cá nhân được cấp có thẩm quyền xác nhận.

g) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các giải, cuộc thi cấp Quốc gia trở lên về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên; học sinh đỗ thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên tại các giải, cuộc thi cấp Quốc gia trở lên (trừ những trường hợp đã được khen thưởng của Bộ trưởng và khen cấp Nhà nước).

Trường hợp tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt giải ở nhiều nội dung và những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện chỉ được xét khen thưởng một lần cho thành tích cao nhất.

h) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhân dịp kỷ niệm, chào mừng và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức như: Kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống (là các năm tròn có chữ số cuối cùng là “0”); Hội nghị tổng kết nhiệm kỳ; Đại hội.

i) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương

trình hoặc phục vụ Hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực,... theo kế hoạch công tác của Bộ, ngành, tỉnh.

3. Đối với khen thưởng đối ngoại và trường hợp đặc biệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương khen thưởng và thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng theo quy định. Khi đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trong hồ sơ khen thưởng phải có ý kiến của Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan.

4. Trong cùng 01 năm, tập thể hoặc cá nhân chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không quá 02 lần. Trường hợp đặc biệt xuất sắc, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

46. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng, thủ tục đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm những gì?

Đáp:

**/ Khoản 4 Điều 17 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:*

1. Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3. Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

d) Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để minh chứng thành tích đạt được (nếu có).

**/ Khoản 5 Điều 17 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định thủ tục đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:*

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xét, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 15 và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND.. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và tương đương ở cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc các doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ theo quy định. Trường hợp có ý kiến khác, thì nêu rõ lý do để cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để lấy ý kiến trong quá trình thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen

thưởng tỉnh. Tham mưu Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định.

4. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu, Bằng khen trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ.

47. Hỏi: Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 18 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 3 hằng năm. Đối với hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng của từng phong trào khi sơ kết, tổng kết.

3. Khen thưởng đột xuất

Khi có tập thể, cá nhân, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị,

địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ chậm nhất 05 ngày làm việc từ khi lập được thành tích.

48. Hỏi: Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi bao nhiêu bộ hồ sơ? Hình thức gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng được quy định như thế nào?

Khoản 2 Điều 15 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, như sau:

Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi 01 bộ hồ sơ (bản chính) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính (bản giấy); trực tuyến (nếu có) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tiếp nhận, chuyển về Sở Nội vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và thẩm định trên cơ sở các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị.

49. Hỏi: Quy định chung về lấy ý kiến trước khi đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 16 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về lấy ý kiến trước khi đề nghị khen thưởng như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xin ý kiến cấp ủy cùng cấp đối với cá nhân thuộc diện cấp ủy quản lý

trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Đối với khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải lấy ý kiến Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu cần) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời, nội dung cho ý kiến (trường hợp nhiệm vụ được giao có thời gian ngắn thì thời gian lấy ý kiến có thể ngắn hơn theo từng văn bản cụ thể).

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến không có văn bản trả lời theo đề nghị, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo nội dung lấy ý kiến; trong đó xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương không có văn bản trả lời được hiểu nhất trí về nội dung được lấy ý kiến.

50. Hỏi: Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 18 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 3 hằng năm. Đối với hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng của từng phong trào khi sơ kết, tổng kết.

3. Khen thưởng đột xuất

Khi có tập thể, cá nhân, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ chậm nhất 05 ngày làm việc từ khi lập được thành tích.

51. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 73 Luật số 06/2022/QH15 quy định:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được

công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề;

c) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi

đưa của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

5. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

6. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

7. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

52. Hỏi: Bà Lâm Thị N đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phong trào thi đua yêu nước năm 2011; từ năm 2012 đến năm 2025, bà Lâm Thị N được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” vào các năm 2012, 2013 và năm 2024.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 73 Luật số 06/2022/QH15 quy định về tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ “Đã được tặng bằng khen

của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, bà N có đủ tiêu chuẩn đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hay không? Việc xác định tiêu chuẩn “trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở” là trong khoảng thời gian nào?

Đáp:

Điểm b khoản 1 Điều 73 Luật số 06/2022/QH15 quy định về tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ như sau: *“Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”*”.

Như vậy, việc xác định tiêu chuẩn *“có 03 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở”* là trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng. Cụ thể trường hợp bà Lâm Thị N đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2011 (khen công trạng); sau đó từ năm 2012 đến năm 2025 là 14 năm, bà Lâm Thị N liên tục được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu *“Chiến sĩ thi đua cơ sở”* vào các năm 2012, 2013 và năm 2024 thì bà Lâm Thị N đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

53. Hỏi: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Điều 25 Luật số 06/2022/QH15 quy định về danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” như sau:*

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

**/ Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về “Cờ thi đua của Chính phủ” như sau:*

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng, được cụm, khối thi đua (do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức) đánh giá, so sánh, bình xét, suy tôn là tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định tại khoản này không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. Tập thể được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng đạt các tiêu chuẩn:

a) Có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh;

b) Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

c) Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Tập thể quy định tại khoản 2 Điều này được cụm, khối thi đua (do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức) đánh giá, so sánh, bình xét, suy tôn là tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng đạt tiêu chuẩn:

Đạt nhiều thành tích nổi trội trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội; có mô hình mới, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao; là đơn vị tiêu biểu xuất sắc so với các tỉnh trong cụm thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

(Đối với cấp tỉnh - điểm b khoản 3 Điều 7).

Tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này được bộ, ban, ngành, tỉnh xét chọn, lập danh sách đề nghị khen thưởng; Bộ Nội vụ tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

54. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Điều 44 Luật số 06/2022/QH 15 quy định:*

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa

học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả, có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được Bộ, ban ngành, tỉnh công nhận;

c) Nông dân có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi quản lý của Bộ, ban ngành, tỉnh hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 03 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân phát triển sản xuất và tạo việc làm cho người lao động được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

4. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban,

ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

5. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

**/ Điều 21 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:*

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 44 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 05 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Tổng cục trưởng và tương đương từ 03 năm đến dưới 05 năm;

Phó Tổng cục trưởng và tương đương từ 05 năm đến dưới 08 năm;

Vụ trưởng và tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm;

Phó Vụ trưởng và tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác, đạt được thành tích Huy chương Đồng thể giới hoặc tương đương, Huy chương Bạc cấp châu lục hoặc tương đương.

55. Hỏi: Tại điểm e khoản 1 Điều 44 Luật số 06/2022 /QH15 quy định về “Huân chương Lao động hạng Ba” cho cá nhân, như sau: “Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có

từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Vậy, cụm từ “và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” được hiểu như thế nào là đúng?

Ví dụ: ông Vũ Văn K năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (có thành tích xuất sắc từ năm 2010 đến năm 2014), năm 2026 đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, vậy ông Vũ Văn K có cần phải đảm bảo điều kiện là từ năm 2015 đến năm 2025 phải liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hay chỉ tính 05 năm trở lên trước thời điểm đề nghị (ít nhất là năm 2021 đến năm 2025) được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên?

Đáp:

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 44 Luật số 06/2022/QH15, ông Vũ Văn K chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; năm 2015 ông được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (có thành tích xuất sắc từ năm 2010 đến năm 2014) và năm 2026 đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba thì ông Vũ Văn K phải liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên từ năm 2015 đến năm 2025.

56. Hỏi: Tại điểm e khoản 1 Điều 44 Luật số 06/2022 quy định về “Huân chương Lao động hạng Ba” cho cá nhân, như sau: “Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành

tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Vậy, trong trường hợp ông Bàn Văn V, đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015 (có thành tích xuất sắc từ năm 2010 đến năm 2014); từ năm 2015 đến năm 2018 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, từ năm 2019 đến năm 2021 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, từ năm 2022 đến năm 2025 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (các năm ông V được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đồng thời đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”) thì có đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Huân chương Lao động hạng Ba hay không?

Đáp:

Trường hợp ông Bàn Văn V, đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015 (có thành tích xuất sắc từ năm 2010 đến năm 2014); các năm 2015, 2016, 2017, 2018 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; các năm 2019, 2020, 2021 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Như vậy, đối chiếu với điểm e khoản 1 Điều 44 Luật số 06/2022/QH15, ông Bàn Văn V đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

57. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Điều 43 Luật số 06/2022/QH15 quy định:*

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình công hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có 02 sáng kiến mang lại giá trị cao, có lợi ích thiết thực và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Nông dân có 02 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh, mang lại giá trị cao và có lợi ích thiết thực hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 04 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân phát triển sản xuất và tạo việc làm cho người lao động được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

5. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

**/ Điều 20 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:*

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 43 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm trở lên;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Thứ trưởng và tương đương từ 03 đến dưới 05 năm;

Tổng cục trưởng và tương đương từ 05 năm trở lên;

Phó Tổng cục trưởng và tương đương từ 08 năm đến dưới 10 năm;

Vụ trưởng và tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm;

Phó Vụ trưởng và tương đương từ 15 năm trở lên.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác, đạt được thành tích Huy chương Bạc thế giới hoặc tương đương, Huy chương Vàng cấp châu lục hoặc tương đương.

58. Hỏi: Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất được quy định như thế nào?

Đáp:

**/ Điều 42 Luật số 06/2022/QH15 quy định:*

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình công hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có 03 sáng kiến mang lại giá trị cao, có lợi ích thiết thực và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Nông dân có 03 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh, mang lại giá trị cao, có lợi ích thiết thực hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 05 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân phát triển sản xuất và tạo việc làm cho nhiều lao động được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

5. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

**/ Điều 19 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định:*

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 42 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 10 năm trở lên;

c) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng và tương đương;

Thứ trưởng và tương đương từ 05 năm trở lên;

Tổng cục trưởng và tương đương từ 08 năm trở lên;

Phó Tổng cục trưởng và tương đương từ 10 năm trở lên;

Vụ trưởng và tương đương từ 15 năm trở lên.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác, đạt được thành tích giải Nhất thể giới hoặc Huy chương Vàng của thế giới.

59. Hỏi: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 84 Luật số 06/2022/QH15 quy định về hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản xét khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

3. Trường hợp đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính

phủ”, “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức ở trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

5. Người có thẩm quyền đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và danh hiệu vinh dự nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng.

6. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Bộ, ban, ngành, tỉnh do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

7. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai quy định tại khoản 5 Điều này.

60. Hỏi: Khen thưởng theo thủ tục đơn giản được quy định như thế nào? Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm những gì?

Đáp:

Điều 85 Luật số 06/2022/QH15 quy định khen thưởng theo thủ tục đơn giản như sau:

1. Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới;

c) Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện;

d) Khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

đ) Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

61. Hỏi: Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có quyền và nghĩa vụ gì trong thi đua, khen thưởng?

Đáp:

**/ Điều 86 Luật số 06/2022/QH15 quy định quyền của cá nhân, tập thể, hộ gia đình như sau:*

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, hộ gia đình được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

**/ Điều 87 Luật số 06/2022/QH15 quy định nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình như sau:*

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

**/ Điều 25 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân như sau:*

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn tại cơ sở; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phạm vi quản lý. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định; đánh giá và chịu

trách nhiệm về thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng

62. Hỏi: Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 93 Luật số 06/2022/QH15 quy định xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng như sau:

1. Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

d) Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Cá nhân được tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thời kỳ kháng chiến, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình hoặc tham gia hoạt động chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đạo ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

5. Pháp nhân thương mại được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa

án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

6. Cá nhân, pháp nhân thương mại bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà sau đó có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên không có tội, miễn trách nhiệm hình sự hoặc không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

7. Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

8. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

63. Hỏi: Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 24 Quyết định số 108/2023/QĐ-UBND quy định về thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng, như sau:

1. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền đề xác định việc tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật số 06/2022/QH15, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (đã trình khen trước đây) có trách nhiệm đề nghị

cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bộ, bản chính, gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về lý do trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo quyết định khen thưởng).

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh 01 bộ, bản chính, gồm:

a) Tờ trình của phòng, ban, đơn vị đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của phòng, ban, đơn vị về lý do trình hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo quyết định khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị,

địa phương tổng hợp hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

5. Trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng để tiêu hủy theo quy định và thu hồi tiền thưởng để nộp vào quỹ thi đua, khen thưởng./.

HỎI - ĐÁP

PHÁP LUẬT VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
